

1. Nối từ ngữ tương ứng với hình ảnh.



cải bắp

tập múa

cặp sách

cá mập

bập bênh

ngăn nắp



2 Sắp xếp các từ ngữ thành câu, viết lại.

a. Bé/ tập/ Lan/ múa/ ba lê

Handwriting practice lines for the sentence: Bé/ tập/ Lan/ múa/ ba lê

b. sắp xếp/ ngăn nắp/ Nga/ sách vở/ Bé

Handwriting practice lines for the sentence: sắp xếp/ ngăn nắp/ Nga/ sách vở/ Bé

3

Tích vào từ viết đúng



**bắp/ sắp** ngô



chữ **thập/ chập**



**cặp/ kặp** tóc

## 4 Đọc và tích vào câu trả lời đúng

### Tập gọn gàng, ngăn nắp

Từ đầu năm học, cô giáo nhắc chúng em để đồ đạc đúng chỗ. Vâng lời cô, chúng em để mũ nón lên cái kệ, bỏ cặp sách vào học bàn. Cô dặn chúng em cần tập gọn gàng, ngăn nắp mọi nơi, mọi lúc.

1 Đầu năm học cô giáo nhắc chúng em để đồ đạc?

A Lung tung

B Đúng chỗ

2 Các bạn để mũ nón lên đâu?

A cái kệ

B cặp sách

3 Cô giáo dặn cá bạn điều gì?

A tập gọn gàng

B không gọn gàng